

Số: 100/2024/QĐST-DS

Ninh Kiều, ngày 07 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Văn Hứng**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà **Nguyễn Thị Mai Hồng**

2/ Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thùy My** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thùy Ngân** – Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP C1.**

Trụ sở: Số A, đường T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Võ Mạnh C** – Trưởng phòng Phòng G.

Địa chỉ Chi nhánh T1: Số C, đường C, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số B, đường V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Phạm Thị T thống nhất thanh toán nợ vay cho Ngân hàng TMCP C1 các khoản như sau:

+ Nợ theo hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 05/7/2024 là 4.783.651.662 đồng (Trong đó, nợ gốc là 4.229.752.000 đồng; nợ lãi tính đến ngày 08/4/2024 là

342.115.219 đồng; lãi quá hạn 1.647.599 đồng; thu hồi ưu đãi lãi suất 125.541.804 đồng; phí thanh toán trước hạn 84.595.040 đồng) và tiếp tục chịu lãi từ ngày 08/5/2024 theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

+ Nợ thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 05/7/2024 là 56.131.478 đồng (Trong đó, nợ gốc là 49.446.086 đồng; nợ lãi 5.634.335 đồng; phí 1.051.057 đồng) và tiếp tục chịu lãi từ ngày 08/5/2024 theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

- Thời gian, phương thức thanh toán: Đến ngày 08/7/2024 bà Phạm Thị T có nghĩa vụ thanh toán dứt điểm các khoản nợ vay nêu trên cho Ngân hàng TMCP C1.

- Trong trường hợp bà Phạm Thị T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thì Ngân hàng TMCP C1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 55188/2022/HĐBĐ/NHCT824 ngày 22/9/2022 và Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 55230/2022/HĐBĐ/NHCT824 ngày 30/11/2022 để thu hồi nợ, gồm có:

+ Quyền sử dụng đất diện tích 125m², thuộc thửa 192, tờ bản đồ số 29, tọa lạc tại KDC N, đường L, khu V, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP109232 (Số vào sổ cấp GCN: CS 08466) do Ủy ban nhân dân quận B cấp ngày 29/10/2018, chỉnh lý sang tên bà Phạm Thị T ngày 19/9/2022.

+ Quyền sử dụng đất diện tích 125m², thuộc thửa 193, tờ bản đồ số 29, tọa lạc tại KDC N, đường L, khu V, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 746445 (Số vào sổ cấp GCN: CS 07734) do Ủy ban nhân dân quận B cấp ngày 06/12/2017, chỉnh lý sang tên bà Phạm Thị T ngày 25/11/2022.

3. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bị đơn phải chịu 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), do nguyên đơn đã nộp tạm ứng và chi xong nên bà Phạm Thị T có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng TMCP C1 số tiền này.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP C1 được nhận lại 56.216.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu, hai trăm mười sáu nghìn đồng*) theo Biên lai tạm ứng số 0000876 ngày 30/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn bà Phạm Thị T phải chịu 112.839.000 đồng (*Một trăm mười hai triệu, tám trăm ba mươi chín nghìn đồng*).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mai Hồng

Đỗ Thị Lệ Hằng

Văn Hứng